

Bản án số: 34 /2018/HS -ST
Ngày 11 / 7 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Sáu

2/ Ông Hoàng Văn Lược

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Cán bộ
TAND thị xã Bỉm Sơn

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia
phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Thảo** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị H ; sinh ngày 25/7/1987 ; Nơi đăng ký hộ khẩu th- ờng trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã N L, huyện NS, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Trần Văn C sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1965; có chồng là Trần Văn Đ và 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2018 đến ngày 04/5/2018 đ- ọc thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi c- trú”. Có mặt.

- *Ng- ời bị hại:* **Vũ Thị H** ; sinh năm 1983

Trú tại: thôn B , xã H B, huyện HT ,tỉnh T(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/01/2018, Trần Thị H rủ một người bạn tên là H đi xe mô tô BKS 36B4-743.93 từ N S đi lên thị xã B mua quần áo. Khi đi đến thị xã Bỉm Sơn, Hương và Hồng vào cửa hàng quần áo UNI thuộc khu phố M, phường B , thị xã B , tỉnh T . Lúc này trong cửa hàng có chị Vũ Thị H là nhân viên đang bán quần áo cho khách. Khi đang xem quần áo H phát hiện chị H để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc trên bàn thu ngân. H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Để tiếp cận gần chiếc điện thoại và phân tán sự chú

ý của chị H, H nói với chị H “chị có quần tất không bán cho em một cái”. Chị H trả lời “có” và đi lấy quần tất đem lại chỗ Hương đang đứng gần bàn thu ngân, đưa cho H xem. H cầm quần tất, mở ra khỏi túi bóng, giả vờ xem rồi trả giá sau đó không mua và trả lại cho chị H. Lợi dụng lúc chị H đang mãi gấp quần tất cho vào túi bóng không để ý, H đưa tay phải cầm chiếc điện thoại của chị H trên bàn thu ngân bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi ra phía ngoài chỗ dựng xe. Chị H lúc đó đang xem quần áo thấy H đi về cũng đi theo. H điều khiển xe mô tô chở chị H về NS, khi đến thị trấn NS, chị H xuống xe đi đâu không rõ, còn H mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại TV ở tiểu khu 3, thị trấn NS, huyện NS bán lấy 2.300.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25/4/2018, H đến cơ quan CSĐT Công an thị xã B đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chiếc điện thoại di động OPPO VA39 màu bạc do H trộm cắp là tài sản của chị Vũ Thị H. Ngày 01/02/2018, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá mô phỏng chiếc điện thoại trên có giá trị là 2.490.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng). Anh Vũ Văn V là người mua chiếc điện thoại của H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh đã bán cho một người khách qua đường, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Do đó, đến nay chiếc điện thoại mà H trộm cắp không thu hồi được. H và chị Hà đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc điện thoại trên. Cụ thể: H bồi thường cho chị H số tiền 2.300.000 đồng. Chị H đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-BS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị H từ 6 đến 9 tháng tù, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động OPPO VA39 trị giá 2.490.000 của Trần Thị H được thực hiện vào ngày

22/01/2018 tại cửa hàng quần áo UNI thuộc khu phố 1, phường Ba đình, thị xã Bim sơn đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mang tính chất ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, không chịu làm ăn chân chính, thích ăn chơi đua đòi nên đã dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Để đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe những kẻ khác, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại giá trị chiếc điện thoại là 2.300.000đ. Ngoài ra, hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo đã có hành vi ra đầu thú tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời cũng xét bị cáo có bố là thương binh. Vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại chị Vũ Thị H đã được bị cáo khắc phục hậu quả bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 2.300.000đ, chị H không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Thị H** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Áp dụng:** khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và khoản 1 khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị H 8 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (11/7/2018).

Giao bị cáo Trần Thị H cho UBND xã NL, huyện NS, tỉnh T là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật Thi hành án Hình sự

Án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2018). Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh T
- Người TGTT
- Chi cục THADS B;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hương